

# Bài học nhân quyền

---



**Tuyên ngôn  
Quốc tế  
Nhân quyền**  
Vũ Quốc Dụng

# Dẫn nhập

---

## Con người cần:

- Về tinh thần: không sợ hãi vì bị đe dọa, bị bắt bớ, bị đàn áp, tra tấn hay giết chết;
- Về vật chất: không lo phải đói, nghèo, rách rưới, khổ sở.

## Nhân quyền là gì?

- Nhân là người. Quyền là những điều mà pháp luật hay xã hội công nhận cho con người được hưởng, được làm, được đòi hỏi.



# Dẫn nhập

---

- Nhân quyền là những quyền mà mỗi người phải có vì họ là NGƯỜI nên còn gọi là quyền tự nhiên. Ở đây, quyền là quyền lợi.
  - Không ai được phép ban phát, tước bỏ hay chuyển nhượng nhân quyền cho người khác.
  - Ai cũng có nhân quyền dù ở bất cứ nơi nào.
  - Nhân quyền là giá trị, là ngôn ngữ chung của loài người.
- 



# Mục lục

---

## *Dẫn nhập*

- 1. Sự ra đời*
  - 2. Tinh thần*
  - 3. Các điều khoản (giải thích đơn giản)*
  - 4. Đặc tính của nhân quyền*
  - 5. Vi phạm nhân quyền*
  - 6. Các nhân quyền tuyệt đối*
  - 7. Công ước nhân quyền quốc tế*
  - 8. Câu hỏi kiểm tra*
-

# 1. Sự ra đời

---

- Đệ nhị Thế chiến (1939-1945) làm cho 60 triệu người trên thế giới bị chết. Lý do: thế giới không đồng thuận với nhau về những giá trị sống để sinh ra tàn sát nhau.
- Thành lập Liên hiệp quốc để giải quyết các vấn đề mâu thuẫn giữa các quốc gia trên thế giới (2016: Việt Nam là một trong 193 quốc gia thành viên của LHQ)
- Hiến chương LHQ (đ. 1, k. 3: khuyến khích tôn trọng và bảo vệ nhân quyền)



# 1. Sự ra đời

---

- LHQ thông qua Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền vào ngày 10.12.1948
- Văn kiện đầu tiên và duy nhất tổng hợp nhiều loại nhân quyền trên thế giới vào một văn bản.
- Được dịch ra trên 300 thứ tiếng nên được xem là tài liệu có giá trị phổ quát nhất.
- Các quốc gia thành viên của LHQ có nghĩa vụ tôn trọng và bảo vệ các nhân quyền ghi trong TNQTNQ.



## 2. Tinh thần

---

(trích từ lời mở đầu của TNQTNQ)

- Nhân quyền là nền tảng của tự do, công lý và hòa bình trên thế giới.
- Bảo vệ nhân quyền để con người không còn phải sống trong nỗi lo sợ và sự khốn cùng.
- Nhà nước phải dùng luật pháp để bảo vệ nhân quyền, để con người không bị dồn vào thế cùng đến nỗi phải nổi dậy để chống lại bạo quyền và áp bức.



### 3. Các điều khoản

- Những **nguyên tắc căn bản**:

1. Nhân phẩm và Nhân quyền Tự thân; Tự do và Bình đẳng; Tình anh em;
2. Nhân Quyền là Phổ Quát; Cấm phân biệt đối xử

- Các quyền **về thân thể**:

3. Quyền Được Sống, Có Tự Do và Được An Toàn Thân thể
4. Quyền Không Bị Làm Nô Lệ
5. Quyền Không Bị Tra Tấn



### 3. Các điều khoản

- Các quyền **về pháp lý**:

6. Quyền Có Tư Cách Pháp Nhân Trước Pháp Luật
7. Quyền Được Bình Đẳng Trước Pháp Luật
8. Quyền Được Toà Án Bảo Vệ
9. Quyền Không Bị Giam Giữ Độc Đoán
10. Quyền Được Xét Xử Công Bằng
11. Quyền Được Suy Đoán Vô tội và Cấm Hồi Tố



# 3. Các điều khoản

---

- Các quyền **về an cư:**

12. Quyền Được Bảo Vệ Sự Riêng Tư; Bảo Vệ Danh Dự

13. Quyền Tự Do Đi Lại Và Cư Trú

14. Quyền Tị Nạn

15. Quyền Có Quốc Tịch

16. Quyền Tự do Kết Hôn và Lập Gia Đình

17. Quyền Tư Hữu



# 3. Các điều khoản

- Các quyền tự do **về tư tưởng, tôn giáo, phát biểu, hội họp:**

18. Quyền Tự Do Tư Tưởng, Lương Tâm và Tôn Giáo

19. Quyền Tự Do Quan Điểm và Thông Tin

20. Quyền Tự Do Hội Hợp và Lập Hội

**...về chính trị:**

21. Quyền Tham Gia vào việc Điều Hành Đất Nước Dân Chủ



# 3. Các điều khoản

- Các quyền về **kinh tế, xã hội và văn hoá**

22. Quyền An Sinh Xã Hội

23. Quyền Được Làm Việc và Được Trả Lương Tương Xứng; Quyền Thành Lập Nghiệp Đoàn

24. Quyền Nghỉ Ngơi và Giải Trí

25. Quyền Có Mức Sống Khả Quan

26. Quyền Được Hưởng Sự Giáo Dục

27. Quyền Được Tham Gia Vào Sinh Hoạt Văn Hoá Của Cộng Đồng



### 3. Các điều khoản

- **Các quy định chung**

- 28. Quyền Được Hưởng Trật Tự Xã hội và Trật Tự Quốc Tế theo TNNQQT
- 29. Bốn phận cá nhân; Các Giới Hạn của Nhân Quyền Trong Xã hội Dân Chủ
- 30. Nghiêm Cấm Triệt Tiêu Các Nhân Quyền và Tự Do



## 4. Đặc tính của nhân quyền

---

- 1. Tính tự thân và bất khả chuyển nhượng**
- 2. Tính phổ quát**
- 3. Tính bất khả phân chia**
  - *tính hỗ tương nhau và*
  - *tính phụ thuộc vào nhau.*



## 4. Đặc tính của nhân quyền

---

- 4.** Được quốc tế công nhận;
- 5.** Được luật pháp quốc gia bảo vệ;
- 6.** Nhằm bảo vệ nhân phẩm;
- 7.** Nhằm bảo vệ cá nhân và tập thể;
- 8.** Có tính ràng buộc đối với nhà nước và những người đại diện cho nhà nước.



## 5. Vi phạm nhân quyền là gì?

---

- 1. Là xâm phạm vào những nhân quyền được ghi trong TNQTNQ và luật quốc tế khác;**
- 2. Chính quyền nắm quyền lực trong tay nên dễ vi phạm nhân quyền;**
- 3. Chính quyền vi phạm nhân quyền khi tự tay làm hại hoặc khi không bảo vệ được cho người dân khi họ bị xâm phạm nhân quyền.**
- 4. Chính quyền vi phạm nhân quyền khi có hành vi phân biệt đối xử**  
(chủng tộc, phái tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị, quốc tịch, nguồn gốc xã hội, tài sản, dòng dõi, ...)



## 6. Những nhân quyền tuyệt đối

---

**Luật quốc tế quy định những nhân quyền sau đây là nhân quyền tuyệt đối, nghĩa là, không thể bị xâm phạm vì bất cứ lý do nào:**

Điều 4 **Cấm** giữ nô lệ, tởi tở và buôn bán nô lệ

Điều 5 **Cấm** tra tấn

Điều 6 **Quyền** được công nhận tư cách pháp nhân

Điều 7 **Quyền** được bình đẳng trước pháp luật; Quyền được pháp luật bảo vệ như nhau; Quyền được bảo vệ trước sự phân biệt đối xử

Điều 8 **Quyền** được toà án bảo vệ các quyền căn bản

Điều 9 **Cấm** không được bắt, giam và trục xuất độc đoán

Điều 11 **Quyền** được xem là vô tội và cấm hồi tở

Điều 12 **Quyền** riêng tư; Bảo vệ danh dự

Điều 15 **Quyền** được có quốc tịch

Điều 16 **Quyền** Tự do Kết Hôn và Lập Gia Đình

Điều 18 **Quyền** tự do có tư tưởng, tự do lương tâm và tự do tôn giáo

Điều 19 **Quyền** tự do có quan điểm và tự do thông tin

---

## 7. Công ước nhân quyền quốc tế

---

- Công ước (covenant, convention) là những bản thỏa thuận được một số đông các quốc gia trên thế giới tham gia ký kết;
  - Khi ký kết vào một công ước thì quốc gia đã chấp nhận sự ràng buộc pháp lý với công ước này. Sự ràng buộc càng chặt chẽ khi quốc gia ký vào Hiệp định thư của Công ước (Protocol).
  - Phần lớn các công ước nhân quyền là sự khai triển của một nhân quyền hay một nhóm nhân quyền ghi tại TNQTNQ.
-

## 7. Công ước nhân quyền quốc tế

---

### 9 Công ước quốc tế có khả năng cưỡng hành cao

KÝ HIỆU: (\*) có một hiệp định thư nhiệm ý, (\*\*) có 2 hiệp định thư nhiệm ý,  
*Tên và [...] ký hiệu viết tắt của uỷ ban giám sát liên hệ*

- 1. International Covenant on Civil and Political Rights (Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị)** (\*\*) với Human Rights Committee (Ủy ban Nhân quyền [CCPR])
  - 2. International Covenant on Economic, Social and Cultural Rights (Công ước Quốc tế về Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hoá)** (\*) với Committee on Economic, Social and Cultural Rights (Ủy ban về Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hoá LHQ [CESCR])
  - 3. International Convention on the Elimination of All Forms of Racial Discrimination (Công ước Diệt trừ Mọi Hình thức Kỳ thị Chủng tộc)** với Committee on the Elimination of Racial Discrimination (Ủy ban Diệt trừ Kỳ thị Chủng tộc [CERD])
  - 4. Convention on the Elimination of All Forms of Discrimination against Women (Công ước Diệt trừ Mọi Hình thức Kỳ thị Phụ nữ)** (\*) với Committee on the Elimination of Discrimination against Women (Ủy ban Diệt trừ Mọi Hình thức Kỳ thị Phụ nữ [CEDAW ])
-

## 7. Công ước nhân quyền quốc tế

---

- 5. Convention against Torture and Other Cruel, Inhuman or Degrading Treatment or Punishment (\*) (Công ước Chống Tra tấn và Cách đối xử hoặc Trừng phạt Dã man, Vô Nhân đạo hay Hạ thấp Nhân phẩm)** với Committee against Torture (Ủy ban Chống Tra tấn [CAT])
- 6. Convention on the Rights of the Child (Công ước về Quyền Thiếu nhi) (\* \*)** với Committee on the Rights of the Child (Ủy ban Quyền Thiếu nhi [CRC])
- 7. International Convention on the Protection of the Rights of All Migrant Workers and Members of Their Families (Công ước Quốc tế về Bảo vệ Quyền của Mọi Công nhân Di dân và Thành viên Gia đình họ)** với Committee on Migrant Workers (Ủy ban về Công nhân Di dân [CMW])
- 8. International Convention for the Protection of All Persons from Enforced Disappearance (Công ước Quốc tế để Bảo vệ Mọi Người Khỏi Bị Bắt Mất tích)** với Committee on Enforced Disappearances (Ủy ban Chống Bắt Mất tích [CED])
- 9. Convention on the Rights of Persons with Disabilities (Công ước về Quyền của Người có Khuyết tật) (\*)** với Committee on the Rights of Persons with Disabilities (Ủy ban về Người có Khuyết Tật [CRPD])
-

## 7. Công ước nhân quyền quốc tế

---

**Việt Nam đã tham gia** (năm tham gia) **vào**

**7 Công ước quốc tế quan trọng sau đây (2016) (\*) :**

- 1. Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị** (1982)
- 2. Công ước Quốc tế về Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hoá** (1982)
- 3. Công ước Diệt trừ Mọi Hình thức Kỳ thị chủng tộc** (1982)
- 4. Công ước Diệt trừ Mọi Hình thức Kỳ thị Phụ nữ** (1980)
- 5. Công ước Chống Tra tấn và Cách đối xử hoặc Trừng phạt Dã man, Vô Nhân đạo hay Hạ thấp Nhân phẩm** (2013)
- 6. Công ước về Quyền Thiếu nhi** (1990)
- 7. Công ước về Quyền của Người có Khuyết tật** (2007)

(\*) Việt Nam chỉ ký 2 Nghị định thư đính kèm Công ước về Quyền Thiếu nhi. Ngoài ra Việt Nam không chấp nhận bất cứ thủ tục cho phép công dân được  khiếu nại trực tiếp với và  thủ tục điều tra của các uỷ ban giám sát của công ước.

---

## 8. Câu hỏi kiểm tra

---

- Nhân quyền là gì? Cái gì là quyền nhưng không phải là nhân quyền?
- Quyền dân sự và quyền chính trị là gì?
- Thế nào là vi phạm nhân quyền?
- Có nhân quyền tuyệt đối không?



## 8. Câu hỏi kiểm tra

---

- Nhân quyền có khác quyền công dân không?  
Nhân quyền ở trên hay dưới quyền công dân?
- Can thiệp vào vấn đề nhân quyền có vi phạm chủ quyền quốc gia không?
- Có nhân quyền Á Châu không?



## 8. Câu hỏi kiểm tra

---

- Bản Tuyên ngôn Nhân quyền của các quốc gia Đông Nam Á có vi phạm tiêu chuẩn quốc tế khi qui định rằng:
    - a) Việc thụ hưởng nhân quyền phải đi đôi với nghĩa vụ (Nguyên tắc Chung số 6);
    - b) Việc thực hiện nhân quyền phải được xem xét trong bối cảnh khu vực và quốc gia, lưu ý đến những khác biệt về hoàn cảnh chính trị, kinh tế, luật pháp, xã hội, văn hóa, lịch sử và tôn giáo (Nguyên tắc Chung số 7);
    - c) Việc thực thi nhân quyền chỉ có thể bị hạn chế bởi các biện pháp luật định để thỏa mãn những yêu cầu chính đáng về an ninh quốc gia, trật tự công cộng, ... (Nguyên tắc Chung số 8);
-